

校外實習辦法說明

Giải thích về quy định thực tập ngoài trường

餐旅廚藝管理系

新南向專班

Ngành Quản lý Ẩm thực và KS - Lớp chuyên biệt Hướng Tân Nam

校外實習相關辦法-公告

德育

餐旅廚藝管理系

Select Language ▼ Powered by Google Translate

德育首頁 網站導覽

分類清單 餐旅系活動花絮 競賽花絮

系科介紹
工作職掌
師資陣容
教學資源
課程規劃
實習資訊
規則辦法

實習辦法
實習問卷
實習資訊
實習表下載

焦點新聞
通育學院 國際實習暨工讀聯合活動成功

重磅新聞
通育學院 餐廚之光 陳昱寧

2023 第七屆國際廚藝美食大師烘焙錦標賽
榮獲銀牌及佳作

競賽花絮
世界廚藝大賽頒獎典禮 獲獎名單揭曉

校外實習目的與依據

Thông báo về Quy định Thực tập Ngoài trường - Mục đích và Căn cứ

• 目的 Mục đích

- 提升學生實務能力 Nâng cao thực tiễn cho SV
- 強化學生學習內容並與產業實務接軌
- Tăng cường nội dung học tập và kết nối với thực tiễn ngành nghề

• 依據 Căn cứ

- 參考教育部「專科以上學校產學合作實施辦法」及餐旅業之產業特性而制訂 Tham khảo “Quy định thực hiện hợp tác sản xuất - giáo dục tại các trường cao đẳng trở lên” do Bộ Giáo dục ban hành và dựa theo đặc điểm ngành NH & KS để xây dựng quy định phù hợp

實習委員會 權責

Ban ủy ban thực tập - Quyền hạn và trách nhiệm

- 一、校外實習課程之規劃與推動。Hoạch định và thúc đẩy chương trình thực tập ngoài trường
- 二、實習合作機構評估與實習單位選定。Đánh giá cơ cấu hợp tác thực tập và lựa chọn đơn vị thực tập.
- 三、學生實習計畫之審核。Xét duyệt kế hoạch thực tập của SV
- 四、實習合約內容之檢核及確認。Kiểm tra và xác nhận nội dung hợp đồng thực tập.
- 五、學生實習不適應輔導與轉換機制與成效之檢討。Tư vấn hỗ trợ sinh viên không thích nghi với thực tập và cơ chế điều chuyển, cùng với việc rà soát hiệu quả.
- 六、協調、處理學生申訴與爭議案件。Điều phối và xử lý các khiếu nại, tranh chấp của sinh viên.
- 七、處理學生實習期滿前之終止實習。Xử lý việc chấm dứt thực tập trước thời hạn.
- 八、實習成效評估與檢討，包括學生緊急事故、工安職災、勞動權益等。Đánh giá và rà soát hiệu quả thực tập, bao gồm sự cố khẩn cấp, tai nạn lao động, và quyền lợi lao động của sinh viên.
- 九、追蹤處理及檢討學生實習輔導訪視結果。Theo dõi, xử lý và rà soát kết quả thăm viếng, hỗ trợ thực tập sinh.
- 十、其他與學生權益保障相關事項。Các vấn đề khác có liên quan đến việc bảo đảm quyền lợi của sinh viên.

個別實習計畫表

Bảng kế hoạch thực tập cá nhân

- 實習機構需針對個別學生規劃實務課程。

Đơn vị thực tập cần xây dựng chương trình thực hành riêng cho từng sinh viên.

- 若學生對實習內容有疑慮，將由輔導老師居中溝通與協調。 Nếu sinh viên có thắc mắc về nội dung thực tập, giáo viên hướng dẫn sẽ đứng ra làm trung gian để trao đổi và điều phối.
- 待同學同意實習內容並簽名後，正本留系辦公室存查，副本交由實習學生留存。
- Sau khi sinh viên đồng ý với nội dung thực tập và ký tên, bản chính sẽ được lưu giữ tại văn phòng khoa để đối chiếu, bản sao sẽ giao cho sinh viên thực tập giữ.

實習計畫表-中泰越

德育學校財團法人德育護理健康學院
 ...學年度·第...學期新南向產學合作國際專班·產業實習(·)學習計畫表
 Học Viện Y Tế Sức Khỏe Đào Đức
 Học kỳ · Năm học · Lớp · Chuyên · Ban · Hợp · Tác · Tân · Hướng · Nam · Mới · Thực · tập · ngành · nghề (·) · kế · hoạch · học · tập
 Deh Yu College of Nursing and Health
 ภาคการศึกษาที่...ปีการศึกษา... การฝึกงานด้านอุตสาหกรรม(·)แบบฟอร์มแผนการศึกษา

民國 112 年 7 月 19 日 111 學年度第 2 學期第 10 次系實習委員會會議通過
 民國 113 年 3 月 20 日 112 學年度第 2 學期第 3 次系實習委員會會議通過

一、基本資料(實習機構填寫) tư liệu cơ bản (Đơn vị thực tập điền thông tin) ข้อมูลพื้นฐาน (กรอกโดยสถาบันการฝึกงาน)

班級 lớp · ระดับ		實習機構 Đơn vị thực tập · การฝึกงาน		實習期間 Trong · thời gian thực · tậpระหว่างฝึกงาน
學號 mã số sinh viên · รหัสนักศึกษา		實習部門 Ngành · thực · tậpแผนกฝึกงาน		000/00/00 -000/00/00
姓名 Họ tên · ชื่อ		業界指導老師 Giáo · viên chỉ đạo ngành · ผู้สอนในอุตสาหกรรม		

二、實習課程目標(實習機構填寫) Mục tiêu khóa trình thực tập (Đơn vị thực tập điền thông tin) วัตถุประสงค์ของหลักสูตรฝึกงาน (กรอกโดยสถาบันการฝึกงาน)

透過在產業界的實務學習，培育下列專業人才的實務能力 Thông qua việc học tập thực hành trong ngành công nghiệp, phát triển khả năng thực tiễn của các chuyên gia chuyên nghiệp sau đây. ผ่านการเรียนรู้เชิงปฏิบัติในอุตสาหกรรม เพื่อฝึกความสามารถเชิงปฏิบัติของผู้เชี่ยวชาญต่อไปนี้: ☐ 1. 餐廳外場/餐服人員 Nhân viên phục vụ nhà hàng/ร้านอาหารนอกสถานที่/พนักงานจัดเลี้ยง : ☐ 中餐 Nhà hàng Trung Hoa/อาหารจีน ☐ 西餐 Nhà hàng Tây. อาหารตะวันตก ☐ 日料 Nhà hàng Nhật/อาหารญี่ปุ่น ☐ 異國料理 Nhà hàng ẩm thực nước ngoài. อาหารแปลกใหม่ ☐ 麵包坊 Cửa hàng bánh.
--

實習合約 Hợp đồng thực tập

- 與實習機構簽訂之合作契約書，均經本校相關法務單位修訂，以確保實習學生權益，包括：

Hợp đồng hợp tác ký kết với đơn vị thực tập đều đã được đơn vị pháp chế liên quan của nhà trường sửa đổi, nhằm đảm bảo quyền lợi cho sinh viên thực tập, bao gồm:

- 實習內容 Nội dung thực tập
- 實習生成效考核制度 Chế độ đánh giá hiệu quả thực tập của SV
- 實習糾紛或爭議處理之機制 Cơ chế xử lý tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan đến thực tập
- 本職學能輔導與生活及心理輔導 Hướng dẫn về năng lực chuyên môn cũng như hỗ trợ đời sống và tâm lý
- 須符合勞基法相關規範與給薪方式 Phải phù hợp với các quy định liên quan của Luật Lao động và phương thức trả lương

實習合約-中越

「學號」《中文姓名》

德育學校財團法人德育護理健康學院(餐旅廚藝管理系) 1140513 版
HỌC VIỆN ĐIỀU DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE DEH-YU - PHÁP NHÂN QUỸ TRƯỞNG · Deh-Yu (Khoa Quản lý Âm thực và Du lịch Nhà hàng - Khách sạn)

114 學年度第 1 學期新南向產學合作國際專班學生校外實習合約書
HỢP ĐỒNG THỰC TẬP NGOÀI TRƯỜNG DÀNH CHO SINH VIÊN LỚP QUỐC TẾ HỢP TÁC CÔNG NGHIỆP TÂN HƯỚNG NAM - HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 114

立合約書人·Người lập Hợp đồng:



學校↓ Tên trường	德育學校財團法人德育護理健康學院 Học Viện Điều Dưỡng và Sức Khỏe Deh-Yu - Pháp nhân quỹ trường học Deh-Yu	以下稱甲方↓ gọi tắt là Bên A
實習機構↓ Cơ quan thực tập	《合作廠商單位》 Công ty đối tác hợp tác	以下稱乙方↓ gọi tắt là Bên B
實習學生↓ Sinh viên thực tập	《中文姓名》	以下稱丙方↓ gọi tắt là Bên C

為促進國家產業政策發展，促進國際文教交流，強化學校與業界鏈結，三方基於互惠原則，共同推展校外實習課程教學與職場實務訓練，提升學生務實致用之觀念與能力，特協議訂定下列事項，共同遵循。

Nhằm thúc đẩy sự phát triển chính sách công nghiệp quốc gia, tăng cường giao lưu văn hóa - giáo dục quốc tế, và củng cố mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, ba bên dựa trên nguyên tắc cùng có lợi, cùng nhau triển khai chương trình thực tập ngoài trường, kết hợp giảng dạy với đào tạo thực tiễn tại nơi làm việc, qua đó nâng cao tư duy thực tiễn và năng lực ứng dụng của sinh viên. Các bên thống nhất ký kết và cùng tuân thủ các điều khoản sau đây.

實習合約-中泰

學號「學號」中文姓名「中文姓名」

德育學校財團法人德育護理健康學院(餐旅廚藝管理系) 1140519 版

วิทยาลัยการพยาบาลและสุขภาพเต๋ออี๋

(ภาควิชาการจัดการท่องเที่ยว-การบริการ-และศิลปะการทำอาหาร)

· 114 · 學年度第 · 1 · 學期

ภาคเรียนที่ 1 ปีการศึกษา 114

新南向產學合作國際專班學生校外實習合約書

สัญญาการฝึกงานนอกมหาวิทยาลัยสำหรับนักศึกษาหลักสูตรพิเศษระหว่างประเทศ

ด้วยความร่วมมือด้านการศึกษาและอุตสาหกรรมมุ่งได้ใหม่

立合約書人 ผู้ทำสัญญา :

學校↓

มหาวิทยาลัย↓

德育學校財團法人德育護理健康學院

วิทยาลัยการพยาบาลและสุขภาพเต๋ออี๋

以下稱甲方↓

ต่อไปนี้จะเรียกว่าฝ่าย ก.

實習機構↓

หน่วยงานที่ฝึกงาน↓

«合作廠商單位»

以下稱乙方↓

ต่อไปนี้จะเรียกว่าฝ่าย ข.

實習學生↓

นักศึกษาฝึกงาน↓

«中文姓名»

以下稱丙方↓

ต่อไปนี้จะเรียกว่าฝ่าย ค.

工讀合約-中越

《班級》《學號》《中文姓名》

德育學校財團法人德育護理健康學院(餐旅廚藝管理系)

HỌC VIỆN ĐIỀU DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE DEH-YU -PHÁP NHÂN QUỸ TRƯỜNG DEH-YU-
1140512 版

(Khoa Quản lý Ẩm thực và Du lịch Nhà hàng – Khách sạn)

· 114 · 學年度第 1 · 學期新南向產學合作國際專班學生校外
工讀合約書

HỢP ĐỒNG VỪA HỌC VỪA LÀM NGOÀI TRƯỜNG DÀNH CHO SINH VIÊN LỚP
QUỐC TẾ

HỢP TÁC CÔNG NGHIỆP TÂN HƯỚNG NAM – HỌC KỲ 1 · NĂM HỌC 114 ·

工讀機構· Cơ sở vừa học vừa làm:《合作廠商單位》..... (以下稱甲方
dưới đây gọi tắt là Bên A)

工讀合約-中泰

«班級»«學號»«中文姓名»

德育學校財團法人德育護理健康學院(餐旅廚藝管理系)

วิทยาลัยการพยาบาลและสุขภาพเพื่อชีวิต

(ภาควิชาการจัดการท่องเที่ยว·การบริการ·และศิลปะการทำอาหาร)

←

· 114 學年度第 1 學期新南向產學合作國際專班學生校外工讀合約書

สัญญาการทำงานนอกเวลาของมหาวิทยาลัยสำหรับนักศึกษาหลักสูตรพิเศษระหว่างประเทศ

ด้วยความร่วมมือด้านการศึกษาและอุตสาหกรรมมุ่งได้ใหม่·ภาคเรียนที่ 1 ปีการศึกษา 114

←

←

工讀機構·หน่วยงานที่ทำงานนอกเวลา:.....«合作廠商單位».....(以下稱甲方·ต่อไปนี้จะเรียกว่าฝ่าย·ก.)

立合約書人·ผู้ทำสัญญา:

工讀學生·นักศึกษาทำงานนอกเวลา:.....«中文姓名».....(以下稱乙方·ต่อไปนี้จะเรียกว่าฝ่าย·ข.)

一、·本次工讀地點·สถานที่ทำงานนอกเวลาครั้งนี้:.....«工作單位»«工作部門»

二、·工讀時間自·114·年·08·月·01·日至·115·年·01·月·30·日。(依中華民國就業服務法第 50 條規定，除寒暑假外，外籍生於所有單位每週工讀的總時數至多 20 小時，不可超時。如乙方除在甲方營業場所工讀外，另有在其他營業場所打工，致使超過法定工讀時數，相關違法責任均由乙

實習津貼 Tiền trợ cấp thực tập

- 實習津貼 tiền trợ cấp thực tập
 - 190元/每小時以上的條件
 - Mức lương từ 190 Đài tệ/giờ trở lên

實習輔導-雙導師制

Hướng dẫn thực tập - Chế độ hai giảng viên hướng dẫn

- 班級導師Giáo viên chủ nhiệm lớp
 - 賃居訪視、生活輔導...Thực hiện công tác thăm viếng chỗ ở thuê và hướng dẫn đời sống...
- 實習單位輔導老師Giáo viên hướng dẫn tại đơn vị thực tập
 - 負責該單位所有同學的實地訪視工作Phụ trách công tác thăm viếng thực địa cho tất cả sinh viên tại đơn vị thực tập đó.
 - 實習單位有任何違反雙方合作契約或不合理要求者，同學務必在第一時間通知訪視老師或導師或與系辦(分機261) Nếu đơn vị thực tập có bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng hợp tác giữa hai bên hoặc có yêu cầu không hợp lý, sinh viên bắt buộc phải thông báo ngay cho giáo viên thăm viếng, giáo viên cố vấn hoặc liên hệ với văn phòng khoa (số máy lẻ 261).
 - 負責該單位所有同學的實習成績評定Phụ trách việc đánh giá điểm thực tập của tất cả sinh viên tại đơn vị thực tập đó.
 - 餐旅倫理 (3學分) + 實習報告 (3學分) Lý thuyết ngành Nhà hàng - Khách sạn (3 tín chỉ) + Báo cáo thực tập (3 tín chỉ)

實習期間的保險

Bảo hiểm trong thời gian thực tập

- 實習單位 Đơn vị thực tập
 - 勞保、勞退、健保
 - BHLĐ, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm y tế
 - 德育護理健康學院 Học viện hộ lý và điều dưỡng sức khỏe De Yu
 - 學生平安保險 Bảo hiểm an toàn cho sinh viên
- 餐旅廚藝系 Khoa Quản trị Ẩm thực và khách sạn
 - 團體傷害險 Bảo hiểm tai nạn nhóm
 - 意外身故或失能 Trợ cấp tử vong hoặc thương tật do tai nạn
 - 傷害醫療保險給付(實支實付型) Trợ cấp chi phí điều trị thương tích do tai nạn (loại chi trả theo hóa đơn thực tế)
 - 傷害醫療保險給付(日額型) Trợ cấp chi phí điều trị thương tích do tai nạn (loại chi trả theo ngày nằm viện)

團體保險證 Certificate Card				
要保人： 經國管理暨健康學院				
保險號碼： 2009IBP7000144 - 2				
保險期間： 民國109年06月30日24時起至民國110年 月 30日24時止				
身分證字號	姓名	保險費		
C221	林生	47元		
意外身故/失能	意外失能	意外醫療	住院給付	加護病房
200萬	無	5萬	1,000元/日	無/日
備註： ----- 以下空白 -----				

新光產物保險 SHINKONG INSURANCE	
1. 本保險證為被保險人投保之憑證，一切權利義務悉以保單條款為依據。	
2. 被保險人遇有保險事故時，請儘速聯絡主辦單位通知本公司，以便辦理保險給付。	
3. 本契約終止或解約被保險人退保日時，本證即自動失效，不得繼續使用。	
電話：0800-005588	

實習時數認定

Xác nhận số giờ thực tập

- **實習時間計算** Cách tính thời gian thực tập
 - 每學期實習須達18週且實習時數達 每週24小時，實習成績方予承認。 Mỗi học kỳ thực tập phải đủ 18 tuần, và mỗi tuần phải đạt 24 giờ thực tập, thì điểm thực tập mới được công nhận.
- **實習單位轉換或其他特殊情況** Chuyển đổi đơn vị thực tập hoặc các tình huống đặc biệt khác
 - 得由訪視老師提請系(科)實習委員會專案認定 Giáo viên thăm viếng có thể đề xuất lên Ủy ban thực tập của khoa/bộ môn để xem xét công nhận theo từng trường hợp đặc biệt.

實習成績評定-1

Đánh giá điểm thực tập - Phần 1

- 校外實務實習-餐旅倫理（2學分） Thực tập thực tế bên ngoài trường - lý thuyết ngành Nhà hàng - Khách sạn (2 tín chỉ)

實習報告（2學分） Báo cáo thực tập (2 tín chỉ)

訪視老師依據訪視觀察/報告內容予以評分

Giáo viên thăm viếng sẽ dựa vào quan sát trong các buổi thăm viếng và nội dung báo cáo để chấm điểm.

- 校外實務實習-實務技能（4學分） Thực tập thực tế bên ngoài trường - Kỹ năng thực hành (4 tín chỉ)
 - **實習單位**評分 Điểm do đơn vị thực tập đánh giá

實習成績評定-2

Đánh giá điểm thực tập – Phần 2

- 若學生實習單位超過1個以上，實習成績則依各單位實習成績乘以實習時間比例，加總計算為原則。 Trường hợp sinh viên có hơn một đơn vị thực tập, điểm thực tập sẽ được tính dựa trên điểm số tại từng đơn vị, nhân với tỷ lệ thời gian thực tập tại mỗi nơi, sau đó cộng lại để xác định điểm tổng.
- 若有特殊情況，得由訪視老師提請討論，依系(科)實習委員會決議後處置。 Trong trường hợp đặc biệt, giáo viên thăm viếng có thể đề xuất thảo luận, và xử lý theo nghị quyết của Ủy ban thực tập của khoa/bộ môn.

實習成績評定-3

Đánh giá điểm thực tập - Phần 3

- 學生於實習期間，若因逾時或未繳交實習報告以致「校外實務實習-實習報告」成績不及格，得待學生重新選修該科目後並補交報告，得由該生訪視老師重新評分並登錄成績。
- Trong thời gian thực tập, nếu sinh viên bị rớt môn “Thực tập thực tế bên ngoài trường - Báo cáo thực tập” do nộp trễ hoặc không nộp báo cáo
- Sinh viên có thể đăng ký học lại môn này, sau đó nộp bù báo cáo thực tập, và giáo viên thăm viếng sẽ chấm điểm lại và nhập điểm chính thức.

實習成績評定-4

Đánh giá điểm thực tập - Phần 4

- 當發生實習單位轉換或因病、意外等事故導致需長時間請假者等特殊情況，實習成績之計算與認定，得由訪視老師提請系(科)實習委員會討論，專案認定。
- Khi xảy ra các tình huống đặc biệt như chuyển đổi đơn vị thực tập hoặc phải xin nghỉ dài ngày do bệnh tật, tai nạn,...Việc tính toán và công nhận điểm thực tập sẽ do giáo viên thăm viếng đề xuất lên Ủy ban thực tập của khoa/bộ môn để thảo luận và công nhận theo từng trường hợp cụ thể.

實習單位轉換原則

Nguyên tắc chuyển đổi đơn vị thực tập

- 原則：**不可更換實習單位**
- Nguyên tắc: Không được tự ý thay đổi đơn vị thực tập
- 若有特殊狀況Trường hợp có tình huống đặc biệt, chẳng hạn như:
 - 實習單位**違反雙方合作契約或不當要求者**
 - 得由學生以書面提出具體事實
 - 經訪視老師溝通或確認後，認為有足以中斷雙方合作之理由，得由訪視老師提請討論，經系(科)實習委員會同意後，方可更換。
Đơn vị thực tập vi phạm hợp đồng hợp tác hoặc đưa ra yêu cầu không phù hợp, sinh viên phải nộp đơn trình bày bằng văn bản nêu rõ sự việc cụ thể. Sau khi giáo viên thăm viếng liên lạc hoặc xác minh và nhận thấy có lý do chính đáng để chấm dứt hợp tác, giáo viên thăm viếng có thể đề xuất thảo luận, và chỉ khi được Ủy ban thực tập của khoa/bộ môn đồng ý, sinh viên mới được thay đổi đơn vị thực tập.

實習單位轉換程序

學生自行提出離退申請

實習單位退訓

訪視老師進行了解並於實習委員會議提報

不同意

同意

學生返回原單位實習並由
訪視老師加強輔導

安排新單位面試

繼續完成實習

實習期間的註冊日期

Thời gian đăng ký trong kỳ thực tập

- 114學年度第一學期 Học kỳ I niên khóa 114
 - 開學日為114/09/15 (一) Ngày khai giảng: Thứ Hai, 15/09/114
- 114學年度第二學期 Học kỳ 2 niên khóa 114
 - 開學日為115/02/23 (一) Ngày khai giảng: Thứ Hai, 23/02/115
- 請於開學第一週前完成註冊手續與繳費 Vui lòng hoàn tất thủ tục đăng ký và đóng học phí trước tuần học đầu tiên.
- 助學貸款需提前二週至銀行對保及回校辦理相關手續。(課指組313、註冊組202) Đối với sinh viên vay học phí, cần đến ngân hàng xác nhận hợp đồng vay và hoàn tất các thủ tục tại trường trước ngày khai giảng 2 tuần. (Liên hệ: Phòng Hướng dẫn học vụ - 313, Phòng Đăng ký - 202)

實習報告繳交日期與方式

Thời hạn và cách thức nộp báo cáo thực tập

- 第一學期：請於114/12/15前Học kỳ I: Vui lòng nộp trước ngày 15/12/114
- 第二學期：請於115/06/15前Học kỳ II: Vui lòng nộp trước ngày 15/06/115
 - 遲交一天者扣5分，繳交期限7天後，未上傳報告者該學期「實習報告」成績以零分計。Nếu nộp trễ mỗi ngày bị trừ 5 điểm. Nếu quá thời hạn 7 ngày mà vẫn chưa nộp báo cáo, điểm môn “Báo cáo thực tập” của học kỳ đó sẽ bị tính là 0 điểm.
- **電子報告繳交方式** Cách thức nộp báo cáo điện tử
 - 需在繳交日期前將電子檔傳給訪視老師並上傳網路大學Trước hạn chót nộp báo cáo, sinh viên phải: Gửi file báo cáo cho giáo viên thăm viếng Tải lên hệ thống Trường Đại học trực tuyến
 - :請以PDF格式繳交，若檔案超過20M，可以切成數份，報告名稱就在後面加-1、-2……..。
 - 報告名稱:例如「113.1 校外實習報告 五餐廚四甲 1234 王*」。Nếu dung lượng file vượt quá 20MB, có thể chia thành nhiều file nhỏ và đặt tên lần lượt là: “-1”, “-2”, ... ở cuối tên file. Cách đặt tên file báo cáo ví dụ: “113.1 Báo cáo thực tập bên ngoài - Lớp 5 Bếp-Khóa 4A - 1234 - Vương **”

實習報告格式

Định dạng báo cáo thực tập

- 檔案格式:Word檔，Định dạng file: File Word
- 報告內容含封面須超過20頁以上，Tổng số trang (bao gồm trang bìa) phải trên 20 trang
- 字體不得大於14號字Cỡ chữ không được lớn hơn cỡ 14
- 每頁行距不得大於1.5倍行高Giãn dòng mỗi trang không được vượt quá 1.5 lần chiều cao chữ
- 實習心得不得小於3頁Phần cảm nhận thực tập phải viết ít nhất 3 trang trở lên

第一次實習報告內容

Nội dung báo cáo thực tập lần thứ nhất

報告封面Trang bìa báo cáo

- 單位名稱、班級、學號、姓名、實習時間、指導老師、封面設計…
Tên đơn vị thực tập- Lớp, mã số sinh viên, họ tên- Thời gian thực tập-
Giáo viên hướng dẫn- Thiết kế trang bìa

單位簡介Giới thiệu đơn vị thực tập

- 商圈簡介（地理位置、交通、產業）、企業品牌、組織架構、商品介紹..
Giới thiệu khu thương mại (vị trí địa lý, giao thông, ngành nghề)- Thương hiệu doanh nghiệp- Cơ cấu tổ chức- Giới thiệu sản phẩm...

實習內容Nội dung thực tập

- 教育訓練內容、工作規章、說明書、工作職掌與日常執行表單…
Nội dung đào tạo- Nội quy làm việc- Tài liệu hướng dẫn công việc- Mô tả công việc và bảng biểu thực hiện hằng ngày...

心得感想及建議 Cảm nhận và kiến nghị

第二次實習報告內容

Nội dung báo cáo thực tập lần thứ hai

- 整合濃縮第一次實習報告內容 Tóm lược nội dung báo cáo lần thứ nhất
 - 不可超過整份報告的30% Chỉ được tóm tắt và tích hợp không vượt quá 30% tổng độ dài báo cáo
- 6篇學習日誌 6 bài nhật ký học tập
 - 4篇工作日誌: 項目、流程、注意事項等
 - 4 bài nhật ký công việc ghi rõ: hạng mục công việc, quy trình thực hiện, những điều cần lưu ý
 - 2篇典範人物介紹 2 bài giới thiệu nhân vật điển hình
- 心得感想及建議 Cảm nhận và kiến nghị

緊急事故聯繫窗口

Liên lạc khi có sự cố khẩn cấp

- 聯絡專線(校安專線) Đường dây nóng an ninh trường học
 - 02-2437-4315
- 學校總機 Tổng đài trường
 - 02-2437-2093
- 餐旅系辦公室 Văn phòng Khoa Quản trị Ẩm thực và khách sạn
 - 02-2437-2093 分機 261

返校修課替代實習申請

Đăng ký học tại trường thay thế thực tập bên ngoài

- 特殊情況無法進行校外實習Trường hợp đặc biệt không thể tham gia thực tập bên ngoài:
 - 領有身心障礙手冊Có sổ chứng nhận khuyết tật
 - 罹患重大疾病…Mắc bệnh nghiêm trọng
- 申請時間Thời gian nộp đơn:
 - 實習當學期開學後第2週以前Trước tuần thứ 2 của học kỳ thực tập
- 申請手續Thủ tục đăng ký:
 - 填寫「校外實習替代方案申請表」Điền Đơn xin thay thế thực tập bên ngoài bằng học phần tại trường
 - 檢具相關佐證資料後向系辦公室提出申請Nộp đơn kèm theo các giấy tờ chứng minh liên quan tại văn phòng khoa

謝謝聆聽

Cảm ơn đã lắng nghe

